**Ban Quan hệ Quốc tế - VCCI**

3.2015

**HỒ SƠ THỊ TRƯỜNG LIÊN BANG NGA**

**Người liên hệ: Trần Thị Thu Trang**

**Tel: 04.35742022 ext 244**

**Email:** [**trangttt@vcci.com.vn**](mailto:trangttt@vcci.com.vn)

**MỤC LỤC**

[I. GIỚI THIỆU CHUNG 1](#_Toc330309177)

[1. Các thông tin cơ bản 1](#_Toc330309178)

[2. Lịch sử 2](#_Toc330309179)

[3. Đường lối đối ngoại 2](#_Toc330309180)

[4. Du lịch 3](#_Toc330309181)

[5. Văn hóa – Xã hội: 3](#_Toc330309182)

[7. Văn hóa kinh doanh Nga 4](#_Toc330309183)

[II. TÌNH HÌNH KINH TẾ 6](#_Toc330309184)

[1. Tổng quan 6](#_Toc330309185)

[2. Các ngành kinh tế mũi nhọn: 11](#_Toc330309186)

[3. Các chỉ số kinh tế **Error! Bookmark not defined.**](#_Toc330309187)

[4. Các chính sách thu hút đầu tư nước ngoài: 11](#_Toc330309188)

[III. QUAN HỆ NGOẠI GIAO – CHÍNH TRỊ VỚI VIỆT NAM 12](#_Toc330309189)

[1. Các chuyến thăm cao cấp gần đây 12](#_Toc330309190)

[2. Cộng đồng người Việt Nam tại Liên bang Nga 13](#_Toc330309191)

[IV. QUAN HỆ KINH TẾ VỚI VIỆT NAM 14](#_Toc330309192)

[1. Hợp tác thương mại 14](#_Toc330309193)

[2. Hợp tác đầu tư **Error! Bookmark not defined.**](#_Toc330309196)

[3. Hợp tác trong các lĩnh vực giáo dục, đào tạo, du lịch, văn hóa **Error! Bookmark not defined.**](#_Toc330309197)

[4. Triển vọng với thị trường LB Nga 22](#_Toc330309198)

[V. HỢP TÁC VỚI VCCI 23](#_Toc330309201)

[1. Thỏa thuận hợp tác đã ký kết 23](#_Toc330309202)

[2. Hoạt động đã triển khai 23](#_Toc330309203)

[VI. THÔNG TIN HỮU ÍCH 24](#_Toc330309204)

[1. Địa chỉ hữu ích 24](#_Toc330309205)

[2. Các thông tin khác 24](#_Toc330309206)

**PHỤ LỤC THAM KHẢO**

Bảng 1. Các mặt hàng Việt Nam xuất khẩu sang thị trường LB Nga

Bảng 2. Các mặt hàng Việt Nam nhập khẩu từ thị trường LB Nga

# I. GIỚI THIỆU CHUNG

|  |
| --- |
| rs-map |

## 1. Các thông tin cơ bản

|  |  |
| --- | --- |
| **Tên nước** | Liên bang Nga (Russian Federation) |
| **Thủ đô**  **Các thành phố chính** | Mát-x cơ-va (Moscow)  Mát-x-cơ-va: 10,5 triệu dân; Saint Petersburg 4,5 triệu; Novosibirsk 1,3 triệu; Yekaterinburg 1,3 triệu; Nizhniy Novgorod 1,2 triệu. |
| **Quốc khánh** | 12/6 |
| **Diện tích** | 17.098.242 km2 |
| **Dân số** | 142,470,272 người (dự tính đến tháng 7/2014), người Nga chiếm 79,8%, Tác -ta 3,8%, Ucraina 2%, Bashkir 1,2%, Chuvash 1,1%, khác 12,1%. |
| **Tài nguyên** | Nga là một trong những nước trên thế giới có nguồn tài nguyên khoáng sản phong phú bao gồm một trữ lượng lớn dầu khí, gas, than, gỗ và nhiều loại khoáng sản quý khác. |
| **Khí hậu** | Khí hậu thay đổi theo các vùng lãnh thổ. Khí hậu lục địa ẩm bao trùm vùng thảo nguyên nằm trên phần lãnh thổ Châu Âu của nước Nga, từ cận cực bắc của sa mạc Seberia ở phía Nam tới vùng lãnh nguyên ở cực Bắc. Vào mùa đông khí hậu mát mẻ ở vùng biển Đen và giá lạnh ở vùng sa mạc Seberia. Mùa hè, khí hậu thay đổi từ ấm áp ở vùng thảo nguyên tới mát mẻ ở vùng ven biển Bắc Băng Dương. |
| **Ngôn ngữ** | Tiếng Nga được coi là ngôn ngữ chính thức, chiếm phần lớn; còn lại sử dụng tiếng dân tộc thiểu số. |
| **Tôn giáo** | Chính thống Nga 15-20%, Hồi giáo 10-15%, Thiên chúa giáo khác 2% |
| **Đơn vị tiền tệ** | Đồng rúp (RUB) – Tỷ giá 1 USD = **62.9** (2014) |
| **Múi giờ** | Tại Mát-x cơ-va: GMT + 4 (nước Nga trải dài trên 9 múi giờ) |
| **Thể chế** | Liên bang. Quyền lập pháp thuộc về Quốc hội và Tổng thống. Quyền hành pháp thuộc về Tổng thống và Chính phủ. Tổng thống do dân bầu qua phổ thông đầu phiếu có nhiệm kỳ 4 năm. Quốc hội Liên bang lưỡng viện bao gồm Hội đồng Liên bang *(178 ghế, nhiệm kỳ 4 năm)* - Viện Duma *(450 ghế, nhiệm kỳ 4 năm)* |
| **Tổng thống**  **Thủ tướng** | Vladimir Vladimirovich Putin (lần thứ 2, tháng 3/2012)  Dmitry Medvedev (Ngày 8/5/2012) |

## 2. Lịch sử

Năm 1237, những người Mông Cổ dưới sự lãnh đạo của Batu Khan đã thành công trong việc cướp chính quyền Nga và đặt những vùng của Nga dưới sự cai trị không thống nhất. Qua giai đoạn phát triển của chế độ quân chủ phong kiến dưới triều đại Nga Hoàng, đế quốc Nga đã trở thành một cường quốc trên thế giới. Sau cách mạng tháng Mười vĩ đại năm 1917 dưới sự lãnh đạo của V.I. Lê-nin, nước Nga là nước đầu tiên trên thế giới xây dựng chế độ XHCN và tập hợp nhiều nước trong khu vực trung Á, Ban Căng để trở thành liên bang Cộng hoà XHCN Xô viết (gọi tắt là Liên Xô) gồm 15 nước cộng hòa. Sau khi chế độ XHCN tan rã ở Liên Xô vào năm 1991, một số nước cộng hoà tách ra thành các nước độc lập và số các nước cộng hòa còn lại lập ra Liên bang Nga với chế độ dân chủ lập hiến và người đứng đầu là nhà nước liên bang là Tổng thống.

## 3. Đường lối đối ngoại

Quan hệ với Mỹ và phương Tây: là xu hướng quan trọng trong chính sách đối ngoại của Nga. Hai bên phát triển hợp tác trong lĩnh vực chống khủng bố và giải quyết các vấn đề quốc tế và khu vực. Nga có lợi ích lớn trong quan hệ kinh tế và năng lượng với EU. Tuy nhiên, gần đây, trong quan hệ Nga-Mỹ, Nga-EU có những bất đồng xung quanh việc Mỹ dự định triển khai hệ thống phòng thủ chống tên lửa tại Châu Âu, vấn đề dân chủ nhân quyền, vấn đề Nga gia nhập WTO, vấn đề hợp tác trong lĩnh vực năng lượng, vướng mắc trong việc ký Hiệp định mới về hợp tác Nga-EU…

Quan hệ với các nước SNG: được Nga chú trọng nhiều vì đây là khu vực có nhiều mối ràng buộc về lịch sử, an ninh, kinh tế, văn hoá với Nga. Nga đẩy mạnh hợp tác song phương với từng nước, đồng thời tăng cường và củng cố các liên minh tầng nấc trong SNG về chính trị, kinh tế và quân sự. Thời gian gần đây, Nga thi hành chính sách năng lượng mới, chuyển đổi cơ chế từ bao cấp sang thị trường trong quan hệ năng lượng với các nước SNG, tăng cường hợp tác với các nước Trung Á trong lĩnh vực này. Quan hệ của Nga với nhiều nước được cải thiện hơn so với trước (U-crai-na, Môn-đô-va, U-dơ-bê-kixtan). Tuy nhiên, xu thế ly khai vẫn tiếp tục diễn ra ở khu vực này, gây phức tạp cho Nga trong quan hệ.

Châu Á-Thái Bình Dương: là khu vực gần đây được Nga coi trọng hơn trước. Vì vậy, Nga chủ trương tích cực hội nhập và tham gia vào tất cả các cơ chế đối thoại của khu vực (ASEAN, ARF, APEC...), mở rộng quan hệ hữu nghị và hợp tác với tất cả các nước ở khu vực, trong đó có các nước Đông Nam Á. Nga đẩy mạnh quan hệ song phương với Trung Quốc và Ấn Độ cũng như khuôn khổ hợp tác 3 bên Nga-Trung-Ấn. Về kinh tế-thương mại, Trung Quốc và Ấn Độ đều là thị trường tiềm năng rất lớn đối với Nga (kim ngạch thương mại Nga-Trung đạt hơn 30 tỷ USD năm 2006). Tuy nhiên, quan hệ Nga - Nhật vẫn gặp nhiều trở ngại xung quanh vấn đề tranh chấp lãnh thổ. Bên cạnh đó, Nga tích cực đa dạng hóa các mối quan hệ đối ngoại, chú trọng tới quan hệ với các nước Trung Đông, Mỹ La Tinh, Châu Phi, trong đó hợp tác kinh tế và kỹ thuật quân sự được đẩy mạnh.

## 4. Du lịch

Du lịch là ngành duy nhất không chỉ đứng vững được trong điều kiện cuộc khủng hoảng kinh tế toàn cầu, mà còn tiếp tục phát triển mạnh, chiếm 9% trong GDP quốc tế. Du lịch quốc tế đã tăng trưởng 5% trong 4 tháng đầu năm 2012 và mở ra một xu hướng khả quan trong các tháng còn lại của năm. Và Nga, nước đứng thứ 13 trong bảng xếp hạng du lịch toàn cầu, không phải là ngoại lệ.

Năm 2011, số khách du lịch nước ngoài đến Nga đã tăng thêm 12% - gần 25 triệu du khách nước ngoài đã ở thăm Liên bang Nga, trong số đó  có đặc biệt nhiều công dân Phần Lan, Trung Quốc và Ba Lan. Nga thu hút du khách nước ngoài bởi nền văn hóa, thiên nhiên và các thành phố cổ kính. Tổng thư ký Tổ chức Du lịch Thế giới (UNWTO) Taleb Rifai nói lên ý kiến như sau: “Ưu thế của Nga là nền văn hóa độc đáo bao gồm kiến trúc, nghệ thuật dân gian và thủ công mỹ nghệ. Khách du lịch nước ngoài cũng rất quan tâm đến cuộc sống của người dân. Thiên nhiên chiếm vị trí thứ hai. Tôi không nghĩ rằng, nhiều người trên thế giới biết rõ về sự đa dạng của thiên nhiên Nga. Cuối cùng, thứ ba - các đô thị du lịch: Matxcơva, Saint-Peterburg và các thành phố lớn khác của Nga”.

Theo dự đoán của Tổ chức Du lịch Thế giới, trong năm 2012 số lượng khách du lịch quốc tế sẽ tăng đến 1 tỷ người. Không có nghi ngờ gì rằng, trong số đó sẽ có nhiều du khách Nga. Các chỉ số của Nga trong lĩnh vực này đang tăng trưởng ổn định. Đặc biệt, năm 2012 – 2013 được tổng thống Nga chọn làm năm du lịch hai chiều giữa Nga và Trung Quốc (Year of Two-way Tourism between Russia and China). Trung Quốc luôn là thị trường tiềm năng quan trọng của ngành du lịch Nga, năm 2011, hơn 845.500 du khách Trung Quốc chọn điểm đến là nước Nga, và 2.5 triệu lượt công dân Nga đến du lịch tại Trung Quốc. Năm 2012-2013 hứa hẹn là một năm thúc đẩy mạnh mẽ du lịch Nga phát triển

## 5. Văn hóa – Xã hội:

*Văn học:* Văn học Nga đã bắt đầu xuất hiện trong những người Xla-vơ Đông, sau phong trào cơ đốc hoá vào thế kỷ thứ 10. Những bài văn tế lễ được viết bằng ngôn ngữ dân gian đã làm cho văn học Nga phát triển nhanh chóng. Thời kỳ ngay sau cách mạng Nga là một giai đoạn thử nghiệm của văn học và cũng đã nổi lên nhiều nhóm nhà văn khác nhau. Hầu hết những tác phẩm trong thập kỷ 1920 mô tả về cuộc nội chiến trong nước. Tác phẩm được nhiều người biết đến trong giai đoạn này là “Thép đã tôi thế đấy” của Nikolay Ostrovskiy. Một tác phẩm độc đáo của thập kỷ 1930 là cuốn tiểu thuyết viết về cuộc nội chiến, cuốn “Nhà quý tộc im lặng” của Mikhail Sholokhov, đã mang đến cho tác giả của nó giải Nobel văn học năm 1965.

Trong thời gian từ 1953 đến 1991, văn học Nga đã sản sinh ra một tầng lớp nhà văn ưu tú. Cuốn tiểu thuyết “Bác sĩ Zhivago của Pasternak” đã gây nhiều xúc động khi được xuất bản ở phương Tây năm 1957. Giải thưởng Nobel văn học năm 1958 đã được công bố cho Pasternak qua tác phẩm này. Cuốn “Một ngày trong đời” của Ivan Denissovich của Aleksandr Solzhenitsyn là một bước ngoặt của thời đại này.

*Ẩm thực:* Hầu hết người Nga thường ăn một bữa điểm tâm đầy đủ với bánh kếp hoặc cháo đặc vốn có nhiều calo, cùng với pho mát và kem chua. Bữa ăn trưa thường được ăn trong khoảng từ 1 đến 4 giờ chiều. Bữa ăn tối theo kiểu truyền thống thường chỉ bao gồm zakuski và trà. Người Nga rất hay ăn súp. Súp bắp cải, ăn với một bánh kem chua thật to vốn là món ăn chính của người Nga hai nghìn năm nay. Trong khi đó Ukha (Ухо), là súp cá, là biểu tượng của lòng mến khách của người Nga. Người Nga không quan niệm rằng phải là một món súp lớn có nhiều thịt mới là bữa ăn chính. Các món ăn chính thường chế biến từ thịt, thường là thịt bò, thịt cừu, hay thịt heo, đôi khi kèm với nấm, kem chua hay nước sốt pho mát. Thịt cũng được dùng trong món Pelmeny (пельмени), một dạng bánh bao của Nga. Hầu hết các quán ăn đều có nhiều món khác nhau cho khách lựa chọn và những nhà hàng cũng có những món ăn chay hấp dẫn, chẳng hạn như món đậu hầm hay món cà tím nhồi. Cá đã được ướp là món khai vị phổ biến, trong khi cá tươi, thường là cá hồi, cá tầm hay cá peeca-thường là món ăn chính trong các nhà hàng có uy tín.

*Lễ hội:* Là đất nước có một nền văn hoá lâu đời, nước Nga nổi tiếng với rất nhiều lễ hội đặc sắc. Những lễ hội ấy phản ánh nét sinh hoạt mùa màng của nền nông nghiệp vùng ôn đới, của xứ sở của bạch dương và tuyết trắng. Và những lễ hội ấy cũng gắn liền với những chiến tích, những di tích lịch sử, những bãi chiến trường nổi tiếng của nước Nga.

* Lễ tiễn mùa đông
* Hội Ivan Kupala mùa đông
* Hội Ivan Kupala mùa hạ

*Thể thao:* Đa số người dân Nga đều yêu thể thao và các môn thể thao được ưu chuộng nhất bao gồm: bóng đá, khúc côn cầu, tennis, đua công thức 1 và bóng rổ.

## 7. Văn hóa kinh doanh Nga

*Chào hỏi và đón tiếp:*

Lời chào thể hiện sự thân thiện, tuy nhiên không nên nở nụ cười. Có thể bắt tay (nhưng không bắt buộc) khi chào hỏi hoặc khi ra về. Nên tháo bỏ găng tay trước khi bắt tay. Lưu ý không bắt tay khi đi qua ngưỡng cửa (Tín ngưỡng người dân Nga cho rằng hành động này sẽ dẫn đến một cuộc tranh cãi)

*Ngôn ngữ cơ thể:*

Người Nga rất thích biểu lộ tình cảm, nên họ thường dùng ngôn ngữ cơ thể trong giao tiếp. Người cùng giới hoặc các thành viên trong gia đình thường ôm, vuốt ve, vỗ lưng và thậm chí thơm má. Người Nga thường đứng gần khi nói chuyện. Tuy nhiên, đưa ngón cái qua ngón trỏ và ngón giữa, hoặc làm dấu hiệu OK được coi là cử chỉ thô lỗ.

*Văn hóa doanh nghiệp:*

Người Nga đánh giá cao sự đúng giờ. Các buổi đàm phán thường bắt đầu đúng thời gian đã định. Thường không có sự ưu ái hay ưu đãi nào trong các vấn đề đàm phán, có nghĩa là hầu như câu trả lời bạn nhận được là “Không”. Tuy nhiên, câu trả lời “Không” không có nghĩa là chấm dứt vấn đề. Một người cần thương lượng và kiên trì để đạt được những điều mình muốn từ người Nga.

Danh thiệp kinh doanh được dùng rộng rãi ở Nga và được trao đổi trong các cuộc họp kinh doanh. Lế giới thiệu và nhận danh thiếp kinh doanh là rất quan trọng ở Nga, không nên xem nhẹ.

Đại diện của một công ty hay chính phủ Nga thường ngồi ở một bên của bàn đàm phán, và phía đối tác sẽ ngồi ở đối diện. Công ty của bạn nên có một đội ngũ chuyên gia. Các bài thuyết trình nên được chuẩn bị kĩ lưỡng, chi tiết, thực tế và ngắn gọn. Người Nga thường rất am hiểu về các vấn đề kĩ thuật, nhưng lại chưa hiểu đầy đủ về thực tiễn kinh doanh theo lối phương Tây. Bạn nên giải thích rõ ràng các nhu cầu của mình với đối tác là doanh nhân Nga.

Người Nga khó chấp nhận các sai lầm. Và họ cũng thấy mạo hiểm khi chấp nhận sự sai phạm của mình khi làm ăn với đối tác. Các mối quan hệ cá nhân đóng vai trò quan trọng trong văn hóa kinh doanh của Nga. Các cuộc đàm phán thường diễn ra trong thời gian dài để kiểm chứng sự kiên nhẫn của đối tác.

*Ăn uống và giải trí*

Khi ăn uống trong nhà hàng, hãy tới đúng giờ. Người Nga là những người chủ hiếu khách và muốn mời khách đến nhà. Họ thường bày biện nhiều thức ăn lên bàn để chứng tỏ sự khoản đãi. Khách nên để lại thức ăn trên đĩa để chứng tỏ họ đã ăn no.

Nếu bạn được mời đến ăn tối ở nhà của người Nga, bạn ko nên có một kế hoạch khác sau đó. Thời gian sau bữa ăn nên dành để giao tiếp.

Lời mời đến một dacha Nga (nhà nước) là một vinh dự lớn. Không nên từ chối một sự chào đãi đồ ăn, đó được coi là thô lỗ vì người Nga rất hiếu khách. Tại các buổi tiếp đãi trang trọng, khách không nên dùng đồ ăn trước chủ nhà. Tại các buổi như vậy, không ai được ra về khi khách danh dự của chủ nhà chưa về. Do vậy, nếu bạn là khách danh dự, ko nên ờ lại quá lâu.

Nên biết giới hạn khi uống rượu ở Nga. Việc chúc rượu thường kéo dài và mang tính hài hước. Chủ nhà bất đầu và người khách thường đáp lại. Không uống rượu cho đến khi món bánh mì nướng đầu tiên được mang ra.Sau khi dùng bánh mì, người Nga thích chạm ly rượu với nhau. Tuy nhiên, đừng làm như vậy nếu bạn uống đồ uống không có cồn.

*Ăn mặc:*

Một doanh nhân nghiêm túc cần ăn mặc trang trọng và cẩn thận. Mặc trang phục màu sắc tươi sáng quá sẽ khiến bạn trở nên lười nhác và không đáng tin cậy theo quan niệm của người Nga. Nam giới nên mặc complê và thắt cà vạt. Nữ giới nên mặc đầm hoặc đồ công sở.

*Quà tặng:*

Một món quà nhỏ trong kinh doanh là thích hợp, nhưng trị giá món quà cần phù hợp với cấp bậc của doanh nhân Nga mà bạn làm việc cùng. Theo nguyên tắc chung, không nên tặng một món quà có thể dễ kiếm ở Nga. Khi đến thăm một nhà ở Nga có thể mang theo một món quà cho người chủ nhà, hoặc một món quà cho trẻ nhỏ cũng được đánh giá cao ở Nga.

*Lời khuyên hữu ích:*

Người Nga rất tự hào về văn hóa của họ và luôn thích nói chuyện về âm nhạc, nghệ thuật, văn học, yêu thích. Hiểu biết về các lĩnh vực này được người Nga đánh giá cao.

Hãy học tiếng Nga! Học ngôn ngữ mang lại nhiều hiệu quả cho cá nhân, công ty của bạn. Hãy cố gắng học ít nhất một vài câu tiếng Nga đơn giản. Người Nga đánh giá cao nỗ lực của người học tiếng nói của họ.

Không bao giờ gọi một người Nga là “Đồng chí”. Không nên tìm kiếm một nơi “không có khói thuốc” ở Nga.

*Đặc biệt với phụ nữ:*

Phụ nữ thường hay bị hoài nghi xem xét, và họ phải tự chứng minh bản thân họ. Trước khi tiếp cận, nên có một đồng nghiệp trung lập giữa hai bên gửi thư giới thiệu bạn. Danh thiếp nên ghi rõ trình độ học vấn và cấp bậc. Một khi xác lập được khả năng và vị trí của mình, bạn sẽ gặp ít vấn đề hơn.

Nên nữ tính. Cho phép đàn ông mở cửa ra vào, châm điếu thuốc…cho bạn. Đừng nghĩ như vậy là cổ hủ, nên tôn trọng văn hóa lịch sự của đối tác người Nga.

Nữ doanh nhân nước ngoài có thể tận dụng ưu thế nữ giới với đối tác là nam người Nga. Doanh nhân nam người Nga có thể chấp nhận một vài điều đối tác nữ không tuân thủ để chứng tỏ phép lịch thiệp của nam giới, tuy nhiên, điều này không được chấp nhận với nam doanh nhân nước ngoài.

Nữ giới có thể mời một nam doanh nhân Nga đi ăn uống và trả tiền hóa đơn. Tuy nhiên có một vài trường hợp người Nga coi đó là hành động tán tỉnh.

# II. TÌNH HÌNH KINH TẾ

## 1. Tổng quan

Trải qua những khó khăn của chuyển đổi, khủng hoảng nặng nề trong suốt thập kỷ 90 của thế kỷ 20, từ năm 2001 đến tháng 9/2008, nhờ vào sự tăng cao về giá cả của các mặt hàng năng lượng xuất khẩu, tăng trưởng đầu tư, nhu cầu tiêu dùng nội địa và có sự đầu tư thích đáng, kinh tế Liên bang Nga phát triển tương đối ổn định, tốc độ tăng trưởng GDP khá cao, trung bình 6-8%/năm.

Nga trở thành một trong 10 nền kinh tế lớn trên thế giới, GDP năm 2007 đạt trên 1200 tỷ đôla, tăng 8,3 %, sản xuất công nghiệp tăng 6,3%, kim ngạch ngoại thương tăng 20,8 %, đầu tư cơ bản tăng 25,5%. Nga đã trả trước thời hạn khoản nợ 23,7 tỷ USD kế thừa từ thời Liên Xô cho Câu lạc bộ Pa-ri. Lạm phát từ tốc độ phi mã trong những năm cuối thế kỷ 20 đến năm 2007 còn ở mức 12%. Thu nhập thực tế của người dân khoảng 8000USD/năm; thất nghiệp giảm gần một nửa. Chính phủ Nga đang triển khai thực hiện 4 chương trình quốc gia về cải thiện nhà ở, giáo dục, y tế và khoa học (khoảng 5 tỷ USD từ ngân sách nhà nước) và đầu tư thích đáng để hiện đại hoá quân đội.

Tuy nhiên, do tác động của cuộc khủng hoảng tài chính thế giới năm 2008 – 2009, cũng như do giá dầu giảm mạnh, kinh tế Nga đã bị ảnh hưởng nặng nề. Nga còn có những vấn đề lớn về kinh tế - xã hội phải khắc phục như: cơ cấu kinh tế không cân đối, tăng trưởng kinh tế cũng như thu ngân sách còn phụ thuộc nhiều vào xuất khẩu nguyên nhiên liệu (khoảng 50%), tỉ lệ thất thoát vốn còn lớn (khoảng trên 10 tỷ USD mỗi năm); lạm phát cao hai con số; an ninh xã hội chưa bảo đảm, tệ quan liêu, tham nhũng phổ biến, môi trường đầu tư, kinh doanh kém thuận lợi; khả năng cạnh tranh của các ngành sản xuất trong nước chưa cao, chưa đáp ứng được nhu cầu tiêu dùng trong nước, đầu tư thay đổi công nghệ mới và phát triển các ngành kỹ thuật cao còn hạn chế.

Theo Ngân hàng Thế giới gói chống khủng hoảng của Chính phủ trong năm 2008-2009 lên khoảng 6,7% GDP. Ngân hàng Trung ương Nga đã dành một phần ba số 600 tỷ USD dự trữ quốc tế của mình, thế giới lớn thứ ba, vào cuối năm 2008 để làm chậm sự mất giá của đồng rúp. Chính phủ cũng đã dành 200 tỷ USD trong kế hoạch giải cứu để tăng thanh khoản trong lĩnh vực ngân hàng và hỗ trợ công ty của Nga không thể cuộn qua các khoản nợ lớn của nước ngoài đến hạn. Suy giảm kinh tế chạm đáy vào giữa năm 2009 và nền kinh tế bắt đầu tăng trưởng trong quý III năm 2009. Tuy nhiên, hạn hán nghiêm trọng và cháy ở miền trung nước Nga làm giảm sản lượng nông nghiệp, khiến Chính phủ ra lệnh cấm xuất khẩu ngũ cốc cho một phần của năm, và làm chậm lại tốc độ tăng trưởng trong các lĩnh vực khác như sản xuất và thương mại bán lẻ. Giá dầu cao tăng trưởng của Nga trong năm 2011 và giúp Nga giảm thâm hụt ngân sách thừa kế từ những năm trì trệ năm 2008-2009. Nga đã làm giảm tỷ lệ thất nghiệp từ năm 2009 và đã đạt được những tiến bộ về giảm lạm phát từ năm 2010.

Trước tình hình đó, Chính phủ Nga đã đề ra Chiến lược phát triển đến năm 2020 và đã kịp thời đưa ra hai Chương trình chống khủng hoảng. Chương trình thứ nhất với những biện pháp mang tính cấp bách, trị giá 200 tỷ đôla nhằm cứu hệ thống tài chính ngân hàng khỏi đổ vỡ. Chương trình thứ hai bao gồm 55 điểm, trong đó đề ra các biện pháp cụ thể nhằm cải thiện tình hình tài chính và các ngành kinh tế quan trọng.

Đồng thời, Nga sẽ tích cực tiến hành cải cách hệ thống luật pháp, hướng mạnh vào kích cầu nội địa, ưu tiên phát triển nông nghiệp, xây dựng, phát triển các tổ hợp công nghiệp quốc phòng, chế tạo máy nhằm bảo đảm đà tăng trưởng và giải quyết các vấn đề xã hội như nhà ở, việc làm, hỗ trợ thất nghiệp.

**Đánh giá kinh tế năm 2013:**

Tại cuộc họp báo tổng kết năm chiều 19/12, Tổng thống Nga V. Putin đánh giá 2013 là “một năm lao động, một năm làm việc thực chất.” Theo số liệu chính thức chưa đầy đủ, mặc dù thấp hơn so với dự kiến ban đầu nhưng tổng sản phẩm quốc nội (GDP) của Nga tăng trưởng dương, khoảng 1,4-1,5%; tỷ lệ lạm phát 6,1%, giảm so với năm 2012 (6,6%).

Trong khi sản xuất công nghiệp gặp khó khăn (chỉ tăng 0,1%) thì nông nghiệp là điểm sáng, đạt mức tăng trưởng 6,8%, xuất khẩu ngũ cốc đạt 23 triệu tấn. Thu nhập thực tế của người dân tăng 3,6%; trong 11 tháng đầu năm đưa vào sử dụng 52 triệu m2 nhà ở, tăng 11% so với cùng kỳ năm trước. Thặng dư thương mại đạt con số rất đáng kể, khoảng 150 tỷ USD. Ngành kinh tế then chốt của Liên bang Nga, khai thác dầu mỏ, đạt sản lượng 523,2 triệu tấn, tăng 1,2% so với năm 2012.

Một kết quả đặc biệt quan trọng đối với Liên bang Nga là lần đầu tiên sau 22 năm đã có sự gia tăng dân số tự nhiên ổn định - nhờ hàng loạt chính sách khuyến khích sinh đẻ thực hiện trong nhiều năm qua. Số trẻ em sinh trong năm 2013 nhiều hơn năm 2012 khoảng 26.000 em.   
  
Trong Thông điệp liên bang ngày 12/12, Tổng thống Putin nhấn mạnh Nhà nước sẽ tiếp tục có “những nỗ lực đặc biệt” để bảo đảm những chuyển biến tích cực về dân số “không thể đảo ngược được,” đặc biệt trong bối cảnh số gia đình trẻ ở Nga giai đoạn này giảm so với những năm trước vì đây là thời điểm mà thế hệ sinh ra trong thập kỷ 90 của thế kỷ trước - thời kỳ tỷ lệ dân số Nga giảm mạnh nhất - bắt đầu xây dựng gia đình.

Trong điều kiện kinh tế thế giới tiếp tục không ổn định và bị thiên tai nặng nề (lũ lụt chưa từng thấy ở vùng Viễn Đông), những kết quả như trên là tương đối khả quan. Bên cạnh đó, sau thời kỳ không khí chính trị sôi động, thậm chí có lúc căng thẳng, liên quan các chiến dịch tranh cử và những diễn biến sau bầu cử, năm 2013, Liên bang Nga giữ được sự ổn định chính trị-xã hội; mặc dù nguy cơ khủng bố từ các nhóm ly khai, cực đoan vẫn đáng kể nhưng nhìn chung những biện pháp phòng ngừa, tìm diệt các “chiến binh” nguy hiểm đã đem lại kết quả, an ninh trật tự trên toàn liên bang được bảo đảm.

Các chương trình cải cách luật pháp nhằm tăng cường kỷ cương, chống tham nhũng, nâng cao hiệu quả hoạt động của hệ thống chính quyền và chất lượng quản trị sản xuất, kinh doanh tiếp tục được thúc đẩy. Đáng chú ý, Chính phủ Nga triển khai những biện pháp làm lành mạnh hệ thống ngân hàng-tài chính dựa trên kinh nghiệm ứng phó khủng hoảng ngân hàng thời kỳ 2008-2009, Ngân hàng Trung ương đã thu hồi giấy phép hoạt động của 29 tổ chức tín dụng yếu kém trong năm 2013.

Năm 2013 cũng là năm Liên bang Nga tiếp tục thực hiện các chương trình hiện đại hóa lực lượng vũ trang, tăng cường sức mạnh quốc phòng sẵn sàng đối phó những mối đe dọa sự toàn vẹn lãnh thổ và an ninh quốc gia từ bên ngoài.

Thực tế kinh tế Nga vẫn có nhiều “điểm nghẽn.” Cơ cấu kinh tế còn bất cập, chủ yếu dựa vào khai thác, xuất khẩu năng lượng, nguyên liệu. Đặc biệt, năng suất lao động của Nga vẫn thấp mặc dù trong 15 năm nay có xu hướng tăng lên.

Theo báo cáo của Bộ trưởng Phát triển kinh tế A. Uliucaép, về chỉ số này, khoảng cách tụt hậu của Nga so với các nền kinh tế phát triển rất lớn - tính trung bình là 2 lần so với các nước thành viên Tổ chức Hợp tác kinh tế và Phát triển (OECD) và 2,5 lần so với Mỹ.

Trong 11 tháng đầu năm, tổng nguồn vốn đầu tư vào nền kinh tế Nga giảm 0,8% so với cùng kỳ năm trước, chưa đạt 18% GDP, trong khi mục tiêu đề ra là đến năm 2015 phải tăng tỷ lệ này lên mức 25%. Lĩnh vực xây dựng nhà ở tuy đạt được kết quả như nêu ở trên nhưng so với chỉ tiêu thì vẫn còn thấp và giá nhà vẫn đắt, tính trung bình trong cả nước là 47,4 nghìn rúp/m2 (xấp xỉ 1500 USD/m2).

Tổng thống V. Putin đánh giá vấn đề bảo đảm nhà ở và các dịch vụ dân sinh là “vấn đề gay gắt nhất, lớn nhất và dai dẳng nhất” của nước Nga. Điều đáng nói là trong chiến lược phát triển của Liên bang Nga, chính sách xã hội chiếm những chương mục lớn trong ngân sách nhằm chăm lo người có công, cựu chiến binh, giáo viên, các bà mẹ... Nhưng, theo các chuyên gia, với tốc độ tăng GDP dưới 5% thì các chương trình xã hội sẽ gặp không ít khó khăn. Nếu xét đến thực tế tốc độ tăng GDP đã giảm dần kể từ năm 2001 đến nay và có khả năng “chững lại” thì đây là một thách thức không nhỏ đối với Liên bang Nga.

Ngoại giao Nga đã có những thành công ngoạn mục và Tổng thống V. Putin đã có dấu ấn, khẳng định vị thế một nước Nga ngày càng ổn định và lớn mạnh. Không phải ngẫu nhiên mà tạp chí Forbes của Mỹ hồi tháng 11 bình chọn ông Putin vào vị trí số 1 trong danh sách 10 ngân vật “có ảnh hưởng nhất” trên thế giới.

Thời điểm đó, ấn tượng mạnh mẽ nhất mà nhà lãnh đạo Nga để lại là những nỗ lực của ông, của ngoại giao Nga nhằm tìm kiếm giải pháp hòa bình cho cuộc khủng hoảng Syria, vào lúc chính quyền Washinton đã chuẩn bị tổng lực phương án tấn công quân sự vào quốc gia Trung Đông này.   
  
Về sau, nhà lãnh đạo Nga nhấn mạnh trong Thông điệp liên bang rằng Liên bang Nga đã “hành động kiên quyết, có tính toán và cân nhắc, không để cho lợi ích và an ninh của mình cũng như sự ổn định toàn cầu bị đe dọa.”

Trong cuộc họp báo cuối năm, Tổng thống Nga cũng nêu bật sự phối hợp hành động giữa Nga với Mỹ, Trung Quốc và nhiều đối tác khác để tìm kiếm giải pháp thông qua đối thoại hòa bình, dựa vào cơ chế hiện hành của Liên hợp quốc... Vấn đề hạt nhân của Iran đã có tiến triển tích cực sau cuộc bầu cử Tổng thống ở nước này cũng có phần đóng góp rất quan trọng của Nga.  
  
“Chúng ta không tìm kiếm danh hiệu siêu cường theo cách người ta hiểu như là một thứ tham vọng bá quyền thế giới hay khu vực. Chúng ta sẽ nỗ lực trở thành những người đi đầu bảo vệ công pháp quốc tế, bảo đảm sự tôn trọng chủ quyền quốc gia... Đó là điều hoàn toàn khách quan và thường tình đối với một quốc gia như Nga với bề dày lịch sử và nền văn hóa vĩ đại, với những kinh nghiệm lâu đời về cuộc sống hài hòa, sát cánh bên nhau của nhiều dân tộc trong khuôn khổ một Nhà nước thống nhất,” Tổng thống V. Putin nhấn mạnh trong Thông điệp liên bang ngày 12/12/2013.

Một thành công quan trọng khác của Nga là thực hiện tốt vai trò Chủ tịch G-20. Hội nghị thượng đỉnh nhóm nước này tại Saint Petersburg hoàn thành chương trình nghị sự gồm những vấn đề kinh tế lớn cũng như những hồ sơ chính trị phức tạp. Mặc dù dư luận đôi lúc có cảm giác quan hệ Nga-Mỹ rất căng thẳng nhưng cầu đối thoại giữa các bên vẫn được duy trì thường xuyên và nhờ có sự phối hợp hành động giữa các nước ủy viên thường trực Hội đồng Bảo an Liên hợp quốc, các nước lớn, các tổ chức quốc tế, nhóm nước liên kết nên đã tránh được những diễn biến xấu nhất, những bước leo thăng căng thẳng nguy hiểm.

Liên bang Nga đã chuyển tải thành công tới dư luận toàn thế giới bức thông điệp về một cường quốc có ảnh hưởng, có trách nhiệm và có quyền tham gia giải quyết một cách hiệu quả tất cả các vấn đề toàn cầu. Cả trong những chuyện “không lớn” mà lại rắc rối, như vụ cựu nhân viên tình báo Mỹ Edward Snowden bị kẹt lại ở Moskva thì Nga cũng hành động dựa trên luật pháp và kiên quyết bảo vệ chủ quyền của mình: giữa Nga và Mỹ không có hiệp định tương trợ tư pháp, nhiều yêu cầu của Nga về việc dẫn độ công dân Nga từ Mỹ về nước trước đây đều bị phía Mỹ khước từ thì Moskva cũng không thể đơn phương trao Snowden cho Mỹ bất chấp những áp lực không có căn cứ... Nước Nga đã luôn luôn thể hiện rõ ràng, nhất quán và kiên quyết bảo vệ lập trường của mình trong mọi vấn đề.

Mang theo những thành công của năm 2013 bước vào năm 2014, Liên bang Nga sẽ làm chủ nhà Đại hội Olympic mùa Đông lần thứ 22, Hội nghị thượng đỉnh Nhóm các nước phát triển G-8 và tiếp tục có những đóng góp xứng tầm vào các công việc khu vực và quốc tế. (Theo tạp chí Bạch Dương)

Một số chỉ tiêu kinh tế của Nga năm 2014:

* Tổng sản phẩm quốc nội (GDP): 2.057 nghìn tỉ USD
* Tỷ lệ tăng trưởng GDP: 0.5%
* GDP bình quân đầu người (PPP): 24,800 USD
* GDP - thành phần theo lĩnh vực:

**Nông nghiệp:** 4%

**Công nghiệp:** 36.3%

**Dịch vụ:**59.7%

* Tỷ lệ thất nghiệp: 4.9%
* Các sản phẩm nông nghiệp chủ yếu: ngũ cốc, củ cải đường, hạt hướng dương, rau, trái cây, thịt bò, sữa.
* Ngành công nghiệp: công nghiệp khai thác mỏ, khai thác sản xuất than đá, dầu mỏ, khí đốt, hóa chất, kim loại; máy xây dựng, công nghiệp quốc phòng bao gồm radar, sản xuất tên lửa, các sản phẩm điện tử tiên tiến, đóng tàu, thiết bị vận tải đường sắt, đường bộ, thiết bị liên lạc, máy móc nông nghiệp, máy kéo, thiết bị xây dựng, điện máy, máy phát điện và thiết bị phát sóng, dụng cụ y tế và khoa học, hàng tiêu dùng, dệt may, thực phẩm, thủ công mỹ nghệ.
* Tổng kim ngạch xuất khẩu: 520.3 tỷ USD
* Các mặt hàng xuất khẩu: dầu mỏ và sản phẩm dầu mỏ, khí đốt, kim loại, gỗ và sản phẩm gỗ, hóa chất, và rất nhiều dân sự và quân sự sản xuất
* Các đối tác xuất khẩu: Hà Lan 10.7%, Trung Quốc 6,8%, Ý 5,5%, Đức 8.2%, Ukraine 5% Ba Lan 4,1% , Nhật 4% (2013)
* Kim ngạch nhập khẩu: 323.9 tỷ USD
* Các mặt hàng nhập khẩu: máy móc, phương tiện vận tải, dược phẩm, nhựa, bán thành sản phẩm kim loại, thịt, trái cây và các loại hạt, dụng cụ quang học và y tế, sắt, thép
* Các đối tác nhập khẩu: Trung Quốc 15,6%, Đức 10%, Ukraine 6,6%, Ý 4,3%
* Tỷ giá ngoại tệ: (RUB/ USD): 62.9

## 2. Các ngành kinh tế mũi nhọn:

Kinh tế của Nga chủ yếu dựa vào xuất khẩu hàng hóa, với các nhóm hàng xuất khẩu chính là dầu mỏ, khí đốt, hóa chất, kim loại, vũ khí cá nhân và vũ khí phục vụ quốc phòng. Trong giai đoạn hiện nay, Nga đang tập trung ưu tiên cho phát triển ngành năng lượng do năng lượng trở thành ngành kinh tế mũi nhọn giúp kinh tế Nga cất cánh và nâng cao vị thế quốc tế trong những năm gần đây. Cho tới năm 2020, sản lượng khai thác dầu mỏ của Nga sẽ tăng khoảng 9%, trong khi sản lượng khai thác khí đốt tăng 35,2% so với năm 2007, đạt 880 tỷ m3.

Ngày 6/8/2008, Nga đã công bố Kế hoạch phát triển năng lượng hạt nhân của nước này đến năm 2020. Kế hoạch đặt ra các mục tiêu: nâng sản lượng điện hạt nhân của Nga vào năm 2020 chiếm 20-22% toàn bộ nhu cầu năng lượng điện của nước này; kể từ năm 2020 trở đi các nhà máy điện hạt nhân của Nga sẽ chuyển dần sang sử dụng công nghệ mới; xây dựng hạ tầng cơ sở có hiệu quả trong việc xử lý nhiên liệu hạt nhân đã qua sử dụng và các chất thải phóng xạ... Một trong những hướng ưu tiên của Nga là xây dựng các trung tâm quốc tế làm giàu Urani trên lãnh thổ nước này, nhằm đưa Nga trở thành đối tác toàn cầu trong lĩnh vực năng lượng và kinh doanh năng lượng hạt nhân. Các trung tâm như vậy có nhiệm vụ bảo đảm quyền bình đẳng của các nước phi hạt nhân, trong việc tiếp cận các nguồn nhiên liệu hạt nhân được làm giàu ở mức độ thấp, với điều kiện phải tuân thủ Hiệp ước không phổ biến vũ khí hạt nhân (NPT).

Nga cũng chủ trương tăng cường xây dựng thêm các nhà máy điện hạt nhân công suất vừa và nhỏ, để cung cấp điện cho các vùng sâu, vùng xa. Đồng thời, đẩy mạnh bán công nghệ hạt nhân cho các nước đang phát triển, bảo đảm xuất khẩu trang thiết bị và kỹ thuật hạt nhân đạt khoảng 8-14 tỷ USD vào năm 2020. Kế hoạch trên nhằm bảo đảm vị trí dẫn đầu về công nghệ của Nga trên thế giới trong lĩnh vực năng lượng hạt nhân và khả năng cạnh tranh cao của các nhà máy điện hạt nhân của Nga, cũng như đẩy mạnh hợp tác với các đối tác nước ngoài trong lĩnh vực này.

## 

## 4. Các chính sách thu hút đầu tư nước ngoài:

Chính phủ Nga đánh giá cao tầm quan trọng của đầu tư nước ngoài trong sự phát triển kinh tế của mình. Luật đầu tư năm 1991 đảm bảo quyền công bằng của nhà đầu tư nước ngoài như với các nhà đầu tư trong nước (Tuy nhiên một số ngành có những hạn chế đối với quyền sở hữu nước ngoài). Luật đầu tư nước ngoài năm 1999 cũng phê chuẩn nguyên tắc này. Ở cấp khu vực, nhiều chính quyền địa phương đã phát triển các điều luật và chương trình để thu hút vốn FDI, bao gồm cả các dự án thành lập các khu công nghệ gần các trường đại học và các khu chế xuất gần với cảng và biên giới. Mặc dù những cải cách về thuế ở cấp liên bang nhằm tạo ra một sân chơi công bằng cho các nhà đầu tư và hạn chế mức khuyến khích do các khu vực đưa ra, nhưng thực tế thì các nhà đầu tư nước ngoài có máu mặt vẫn tiếp tục nhận được sự khuyến khích này từ các chính quyền địa phương. Mấy năm gần đây, Nga đúc rút bài học kinh nghiệm từ "liệu pháp sốc", tìm kiếm con đường cải cách phù hợp với kinh tế trong nước và nhanh chóng chuyển đổi mô hình kinh tế, tích cực tạo ra hệ thống kinh tế thị trường. Sau 15 năm cải cách, môi trường kinh tế Nga đã có sự cải thiện rõ rệt, vì thế càng hấp dẫn các nhà đầu tư nước ngoài.

*Tình hình đầu tư nước ngoài vào và đầu tư ra nước ngoài Liên bang Nga:*

Năm 2005, vốn đầu tư nước ngoài vào Nga đạt 26,1 tỷ USD, tăng gấp đôi so với năm 2004. Năm 2007 số vốn đầu tư nước ngoài là 82,5 tỷ USD, cũng tăng gần gấp đôi năm 2006. Năm 2008 đầu tư nước ngoài (ĐTNN) vào Nga so với năm 2007 giảm 14,2%, đạt 103,8 tỉ USD. Trong năm 2009, đầu tư vào kinh tế Nga đã giảm 17%, đầu tư trực tiếp nước ngoài giảm 41% và chỉ đạt mức 3,6%, mặc dù Chính phủ Nga đã thực thi các biện pháp chống khủng hoảng, tạo điều kiện thuận lợi cho đầu tư và phát triển một nền kinh tế mở đối với đầu tư.

Theo Ngân hàng Trung ương Nga, môi trường đầu tư được cải thiện đã có sức hút mạnh với các công ty lớn thế giới. Những công ty khổng lồ về sản xuất ô tô nay đã có mặt tại Nga: Ford, General Motors, Toyota, Nissan, Volkswagen, BMW, Renault, KIA… Kinh tế nước Nga ngày càng hội nhập sâu vào kinh tế thế giới. Theo Ủy ban thống kê quốc gia LB Nga (Rossatt), tổng mức đầu tư nước ngoài của LB Nga từ tháng giêng đến tháng chín năm 2008 đạt 91 tỷ 343 triệu đô la Mỹ, tăng 68,6% so với cùng kỳ năm 2007. Đầu tư trực tiếp nước ngoài vào Nga năm 2009 giảm xuống mức 40 tỷ USD do chịu ảnh hưởng của cuộc khủng hoảng kinh tế toàn cầu. Năm 2010 số FDI đổ vào Nga chỉ đạt 13 tỷ USD. Tổng vốn đầu tư của Nga ra nước ngoài, năm 2010 đạt 260,5 tỷ USD.

# III. QUAN HỆ NGOẠI GIAO – CHÍNH TRỊ VỚI VIỆT NAM

Ngày thiết lập quan hệ ngoại giao chính thức với Việt Nam: 30/1/1950

Từ năm 1997, hai bên thường xuyên trao đổi các đoàn cấp cao, thể hiện rõ mối quan hệ truyền thống và hợp tác nhiều mặt vốn có.

## 1. Các chuyến thăm cao cấp gần đây

*Phía Nga sang thăm ta*: Chủ tịch Đu-ma Quốc gia Xe-le-dơ-nhốp và Chủ tịch Chính phủ Liên bang Nga Chéc-nô-mư-rơ-đin (năm 1997); Tổng thống Nga Pu-tin (28/02-02/03/2001); Tổng thống Nga V. Putin sang thăm Việt Nam nhân kỳ họp APEC 2006 tại Hà Nội; Tổng thống Nga V. Medvedev năm 2010 nhân kỳ họp thượng đỉnh ASEAN tại Hà Nội, Thủ tướng Nga D. Medvedev (tháng 11/2012)

*Phía ta sang thăm LB Nga*: Thủ tướng Võ Văn Kiệt (tháng 6/1994); Chủ tịch nước Trần Đức Lương (tháng 8/1998);Thủ tướng Phan Văn Khải (tháng 9/2000); Tổng Bí thư Nông Đức Mạnh (tháng 10/2002); Chủ tịch Quốc hội Nguyễn Văn An (từ ngày 14-18/1/2003); Chủ tịch nước Trần Đức Lương (từ ngày 17-19/5/2004). Thủ tướng Nguyễn Tấn Dũng (Tháng 9/2007), Chủ tịch nước Nguyễn Minh Triết (tháng 10/2008), Chủ tịch Quốc hội Nguyễn Phú Trọng (22-26/4/2009), Chủ tịch nước Nguyễn Minh Triết (2010), Thủ tướng Nguyễn Tấn Dũng (2010), Phó Thủ tướng Hoàng Trung Hải (11-08-2011); Bộ trưởng Ngoại giao Phạm Bình Minh (7-2012), Chủ tịch nước Trương Tấn Sang (7/2012)

Cơ sở điều ước pháp lý mới cho quan hệ hợp tác song phương đã được tạo dựng khá đầy đủ. Từ năm 1991 đến 2007 đã có khoảng 50 văn kiện song phương được ký kết. Đặc biệt, hai nước đã thúc đẩy giải quyết dứt điểm thỏa đáng một số vấn đề tồn đọng trong quan hệ từ thời Liên Xô để lại như xử lý nợ của Việt Nam, vấn đề Nga chấm dứt trước thời hạn việc sử dụng quân cảng Cam Ranh. Trên cơ sở quan hệ hữu nghị truyền thống, tin cậy, xuất phát từ quan điểm gần gũi trong nhiều vấn đề quốc tế và khu vực, Việt Nam và Liên bang Nga đã và đang phối hợp chặt chẽ tại Liên hợp quốc và các diễn đàn đa phương khác.

## 2. Cộng đồng người Việt Nam tại Liên bang Nga

Do yếu tố lịch sử và trên cơ sở quan hệ hữu nghị giữa hai nước, cộng đồng người Việt Nam (khoảng 60 - 80 nghìn người) đã tồn tại và làm ăn, sinh sống tại Nga gần hai thập kỷ. Tuy có vấn đề địa vị pháp lý còn chưa rõ ràng ổn định, nhưng nhìn chung, người Việt không bị kỳ thị và phân biệt đối xử. Năm 2004, Hội người Việt Nam tại Liên bang Nga được thành lập với mục đích tập hợp, đoàn kết, bảo vệ và hỗ trợ cộng đồng trong các hoạt động làm ăn, sinh sống ở nước sở tại; đẩy mạnh hoạt động nhằm góp phần củng cố, phát triển tình hữu nghị tốt đẹp giữa nhân dân hai nước Việt Nam và Liên bang Nga; tích cực động viên cộng đồng hướng về quê hương, đất nước.

Cho đến nay, Hội đã có 3 tiểu ban hoạt động là Tiểu ban Đối ngoại - Văn hóa - Xã hội, Tiểu ban Pháp luật - An ninh, Tiểu ban Kinh tế - Tài chính và 20 chi hội cơ sở trên khắp các vùng miền của nước Nga. Hai nước Nga – Việt đã ký và hoàn tất việc phê chuẩn 03 Hiệp định liên quan đến bảo hộ công dân: Hiệp định về lao động có thời hạn, Hiệp định hợp tác đấu tranh chống di cư bất hợp pháp và tạo thuận lợi cho di cư hợp pháp và Hiệp định nhận trở lại công dân tạo cơ sở pháp lý cho cộng đồng ta cư trú hợp pháp ở Nga và mở ra triển vọng hợp tác trong lĩnh vực sử dụng lao động.

Cộng đồng người VN tại Nga là một cộng đồng trẻ, trong đó có hơn 5.000 học sinh, sinh viên, các nhà khoa học đang học tập và công tác tại các trường đại học lớn và các viện nghiên cứu của Nga; có hàng trăm doanh nghiệp hoạt động trong các lĩnh vực thương mại, đầu tư, sản xuất, tư vấn pháp luật… Cộng đồng Việt Nam tại Nga là một cộng đồng đoàn kết, gắn bó, có đời sống văn hóa, tinh thần lành mạnh. luôn nỗ lực vượt lên khó khăn. Phần lớn người Việt Nam làm ăn ở Nga đã chuyển đổi ngành nghề cho phù hợp những quy định mới, tiếp tục ở lại kinh doanh tại Nga, chỉ khoảng 15% số người Việt phải về nước do không có điều kiện chuyển đổi.

Cộng đồng tại Nga cũng là “cầu nối” để các doanh nghiệp Việt Nam đầu tư vào thị trường Nga. Các doanh nghiệp Việt Nam đang hoạt động tại Nga là những người quảng bá tích cực nhất cho các mặt hàng chất lượng cao của Việt Nam. Thông qua hệ thống cửa hàng của người Việt Nam, những sản phẩm công nghiệp nhẹ, nông sản, thực phẩm của Việt Nam đã từng bước chiếm lĩnh một phần thị trường tiêu dùng Nga.

# IV. QUAN HỆ KINH TẾ VỚI VIỆT NAM

## Hợp tác thương mại

**I. Tình hình hợp tác**

**1. Quan hệ thương mại và đầu tư**

***1.1. Thương mại***

Quan hệ thương mại Việt - Nga có rất nhiều tiềm năng để phát triển mạnh. Trong những năm trở lại đây, kim ngạch thương mại hai chiều luôn có sự tăng trưởng cao, cụ thể năm 2000 mới đạt hơn 400 triệu USD đến năm 2007 đạt 1,01 tỷ USD, năm 2010 đạt 1,83 tỷ USD và năm 2013 đạt 2,76 tỷ USD (theo số liệu của LB Nga là 3,97 tỷ USD)*.*

Những mặt hàng nhập khẩu chính của Việt Nam từ Nga trong nhiều năm gần đây vẫn là xăng dầu, sắt thép, phân bón, máy móc thiết bị. Hiện nay, những mặt hàng xuất khẩu chủ yếu của Việt Nam sang Nga bao gồm điện thoại và linh kiện (chiếm khoảng trên 40% tổng kim ngạch xuất khẩu của Việt Nam sang Nga), máy vi tính và sản phẩm điện tử, hàng dệt may, giày dép, thủy sản, cà phê, hạt điều, gạo, rau quả.

Năm 2014, trong bối cảnh ”khủng hoảng Ucraina”, thương mại song phương giữa Việt Nam và Liên bang Nga (LB Nga) gặp nhiều khó khăn, chủ yếu do ở khâu thanh toán (biến động tỷ giá đồng rúp so với đô la Mỹ và euro, chuyển khoản qua ngân hàng,...). Theo số liệu của Hải quan Việt Nam, tổng kim ngạch thương mại song phương Việt – Nga năm 2014 đạt 2,55 tỷ USD, giảm 7,6% so với cùng kỳ năm trước. Trong đó, xuất khẩu từ Việt Nam sang LB Nga đạt khoảng 1,7 tỷ USD, giảm 9,3% và nhập khẩu từ LB Nga sang Việt Nam đạt 820 triệu USD, giảm 3.8%.

***1.2. Đầu tư***

Về đầu tư trong năm 2014, có 104 dự án đầu tư trực tiếp của LB Nga tại Việt Nam với tổng số vốn đăng ký gần 2 tỷ USD, xếp thứ 17 trong số nước và vùng lãnh thổ đầu tư vào Việt Nam. Các dự án đầu tư của LB Nga tập trung chủ yếu vào các ngành dầu khí, công nghiệp chế tạo, khai khoáng, giao thông vận tải, viễn thông, nuôi trồng và đánh bắt hải sản. Hiện nay, LB Nga là nước đứng thứ 3 trong số nước và vùng lãnh thổ mà Việt Nam đầu tư ra nước ngoài với 17 dự án với tổng vốn đầu tư là 2,4 tỷ USD, chủ yếu vào lĩnh vực khai thác dầu khí, chế biến thực phẩm, may mặc, giầy dép.

***1.3. Tình hình đàm phán FTA với Liên minh Hải quan***

Kể từ khi Việt Nam và Liên minh Hải quan chính thức tuyên bố khởi động đàm phán Hiệp định VCUFTA vào tháng 3 năm 2013 tại Hà Nội cho đến nay, hai Bên đã tổ chức được 8 Phiên đàm phán chính thức và ngày 15 tháng 12 năm 2014 tại Kiên Giang, Việt Nam, hai Bên đã tuyên bố kết thúc cơ bản đàm phán Hiệp định này

Đoàn đàm phán hai bên cũng đang nỗ lực trao đổi, tích cực xử lý những nội dung kỹ thuật còn lại của Hiệp định để phấn đấu ký tắt Hiệp định này vào cuối tháng 3, đầu tháng 4 năm 2015 và ký kết chính thức trong đầu năm 2015.

* 1. ***Tổ Công tác cấp cao về các dự án đầu tư ưu tiên***

Cho đến nay, hai Bên đã thông qua Danh mục 17 dự án đầu tư ưu tiên, gồm 12 dự án được phê duyệt tại Khóa họp 16 UBLCP Việt - Nga năm 2013 và 05 dự án - tại Khóa họp 17 UBLCP Việt - Nga năm 2014.

Tại cuộc họp Ban Thư ký của Tổ công tác vào ngày 25 tháng 12 năm 2014 tại Hà Nội, hai Bên đã rà soát lại việc thực hiện các dự án trong Danh mục nêu trên và thông qua Lộ trình thực hiện của các dự án để triển khai thực hiện trong thời gian tới.

***1.5. Trung tâm kỹ thuật đa ngành***

Hiện nay Tập đoàn Dầu khí Việt Nam (PVN) đang trao đổi làm việc với phía Nga để tiếp tục triển khai dự án Trung tâm kỹ thuật đa ngành Nga tại Hà Nội theo chỉ đạo của Thủ tướng Chính phủ.

***1.6. Khả năng thúc đẩy các mặt hàng nông, thủy, hải sản, dệt may, giày dép sang thị trường Nga***

Trong năm 2014, trong bối cảnh tình hình thị trường Nga có nhiều biến động, Bộ Công Thương đã phối hợp với các Bộ ngành liên quan triển khai nhiều biện pháp nhằm đẩy mạnh xuất khẩu sang LB Nga. Tại Khóa họp 17 UBLCP Việt – Nga, hai Bên đã thống nhất nỗ lực thúc đẩy thương mại các mặt hàng nông, thủy sản, tạo điều kiện thuận lợi cho các nhà xuất khẩu hàng nông thủy sản của hai nước bao gồm hàng thủy sản, rau quả và sản phẩm từ động vật. Đến nay, phía Nga đã cho phép 23 doanh nghiệp của Việt nam được xuất khẩu thủy sản vào LB Nga và Liên minh Hải quan, trong đó có 7 doanh nghiệp xuất khẩu cá tra.

Trong tháng 9 năm 2014, Bộ Công Thương đã chủ trì tổ chức Diễn đàn doanh nghiệp Việt – Nga tại Mát-xcơ-va, Tọa đàm về xuất khẩu hàng nông, thủy sản sang Nga tại Hà Nội, phối hợp với Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn tham dự Hội chợ “Mùa thu vàng” tại Mát-xcơ-va vào tháng 10 năm 2014 và tổ chức Diễn đàn doanh nghiệp trong khuôn khổ Hội chợ này.

Phía Việt Nam đã cung cấp cho phía LB Nga Danh sách các doanh nghiệp Việt Nam xuất khẩu hàng nông thủy sản và đề nghị phía Nga xem xét cho phép các doanh nghiệp này được xuất khẩu vào LB Nga, đồng thời thông tin rộng rãi cho doanh nghiệp Việt Nam Danh sách các doanh nghiệp nhập khẩu hàng nông thủy sản của Nga.

Trong đầu năm 2015, Bộ Công Thương đã phối hợp với các Bộ ngành liên quan tổ chức 2 cuộc họp nhằm tìm ra các biện pháp để thúc đẩy xuất khẩu hàng hóa của Việt Nam sang thị trường LB Nga.

Với các biện pháp trên, mặc dù tình hình thị trường Nga gặp nhiều khó khăn, xuất khẩu hàng nông sản của Việt Nam sang Nga năm 2014 vẫn có tăng trưởng nhẹ.

**2. Hợp tác trong lĩnh vực năng lượng**

***2.1. Dầu khí***

***a) Hợp tác với Zarubezhneft***

Tại Việt Nam, ngoài Liên doanh Vietsovpetro, Zarubezhneft còn tham gia các hợp đồng dầu khí lô 04-1, 04-3, 09-3, 09-3/12, 12/11, 42. Ngày 16/6/2014, được sự đồng ý của Thủ tướng Chính phủ, PVN đã ký Biên bản Ghi nhớ (MOU) nghiên cứu tham gia lô 125, 126 và các lô dầu khí khác thuộc Bể Phú Khánh, thềm lục địa Việt Nam với Zarubezhneft và Rosneft.

Liên doanh Vietsovpetro (PVN 51% và Zarubezhneft 49%) khai thác dầu tại lô 09-1 theo Hiệp định giữa hai Nhà nước với sản lượng khai thác năm 2014 đạt 5,36 triệu tấn dầu thô và 1,51 tỷ mét khối khí. Công ty dầu khí VRJ (Zarubezhneft (50%), PVEP (35%) và Idemitsu (15%)) do Vietsovpetro là Người điều hành đang khai thác dầu từ mỏ Nam Rồng - Đồi mồi tại lô 09-3 với sản lượng khai thác của năm 2015 dự kiến đạt khoảng 231.700 tấn. Các lô 04-1, 09-3/12 và 42 của Vietsovpetro và các lô 04-3, 12/11 của Zarubezhneft đang trong giai đoạn triển khai các hoạt động tìm kiếm thăm dò. Để sớm đưa vỉa khí thiên nhiên và condensate khu vực Đông bắc Rồng vào khai thác, ngày 27 tháng 2 năm 2010 Chính phủ Việt Nam và Chính phủ LB Nga đã ký kết Nghị định thư bổ sung cho Hiệp định giữa Chính phủ CHXHCN Việt Nam và Chính phủ LB Nga về việc tiếp tục hợp tác trong lĩnh vực thăm dò địa chất và khai thác dầu và khí ở thềm lục địa CHXHCN Việt Nam trong khuôn khổ Liên doanh Việt - Nga Vietsovpetro. Do giá dầu hiện nay đang biến động mạnh theo chiều hướng suy giảm, hai Phía tham gia Liên doanh đang báo cáo và kiến nghị Thủ tướng Chính phủ xem xét giữ lại số tiền kết dư Quỹ dự phòng tăng giá dầu và tiền dầu còn lại so với kế hoạch năm 2014 để bổ sung kinh phí hoạt động sản xuất kinh doanh và đầu tư Lô 09-1 trong năm 2015.

Tại LB Nga, Công ty Rusvietpetro với sự tham gia của Zarubezneft (51%) và PVN (49%) đang thực hiện các hoạt động thăm dò, phát triển khai thác tại 13 mỏ dầu của 04 lô thuộc khu tự trị Nhenhexky. Tới cuối năm 2012, Rusvietpetro đã đưa vào khai thác 3 mỏ có trữ lượng lớn nhất là Bắc Khosedaiu, Visovoi và Tây Khosedaiu trong số 13 mỏ và hiện đang triển khai các công việc cần thiết để đưa các mỏ còn lại vào khai thác. Sản lượng khai thác năm 2014 của Rusvietpetro xấp xỉ 3,2 triệu tấn dầu, tổng sản lượng dầu khai thác lũy kế từ đầu dự án đến ngày 31 tháng 12 năm 2014 đạt 9,84 triệu tấn, doanh thu lũy kế ước đạt khoảng 4,37tỷ USD cho các bên tham gia.

Dự án thăm dò khai thác dầu khí 04 lô tại khu tự trị Nhenhexky-LB Nga được hưởng ưu đãi thuế tài nguyên với thuế suất 0% đến hết năm 2015 theo Khoản 12, Điều 342 Luật thuế LB Nga. Về mặt thực tiễn, lô số 4 đã được gia hạn thời gian ưu đãi thuế khai thác tài nguyên đến ngày 01 tháng 01 năm 2022 (do chỉ được đưa vào khai thác bắt đầu từ năm 2015), còn các lô số 1, 2 và 3 chưa được gia hạn thời hạn ưu đãi thuế khai thác tài nguyên. Công ty Liên doanh Rusvietpetro là dự án trọng điểm hàng đầu trong các dự án đầu tư ra nước ngoài của PVN. Trong trường hợp Công ty Liên doanh Rusvietpetro không được miễn thuế khai thác tài nguyên đến hết đời Dự án (năm 2033) như hiện nay thì hiệu quả kinh tế của Petrovietnam với NPV 10% giảm từ 678,62 triệu USD còn 196,21 triệu USD, IRR giảm từ 20,33% xuống còn 14,16%.

Việc đề nghị cho Công ty Liên doanh Rusvietpetro đã được đưa vào Biên bản các kỳ họp Uỷ ban liên Chính phủ Việt-Nga lần thứ 15, 16 và 17 và nội dung các cuộc hội đàm giữa lãnh đạo cấp cao hai nhà nước Việt Nam – LB Nga. Ngày 3 tháng 2 năm 2015, Bộ Công Thương đã có Công hàm số 18/BCT-TCNL gửi Bộ Năng lượng Liên bang Nga về Dự thảo Hiệp định Liên Chính phủ về việc cho Công ty Liên doanh Rusvietpetro được miễn thuế khai thác tài nguyên cho hết thời hạn của Giấy phép các lô thuộc đới nâng trung tâm Khoreiver thuộc khu tự trị Nhenhexky LB Nga nhằm tránh việc suy giảm nghiêm trọng hiệu quả kinh tế của Công ty Liên doanh Rusvietpetro và đề xuất kế hoạch đàm phán Hiệp định trong tháng 3 năm 2015 tại Liên bang Nga. Tuy nhiên, đến nay Bộ Năng lượng Liên bang Nga vẫn chưa có ý kiến về kế hoạch đàm phán.

***b) Hợp tác với Rosneft***

Ở Việt Nam, Rosneft tham gia 35% lô 06-1 và là Người điều hành, đầu tư đường ống khí Nam Côn Sơn. Khí và Condensate được khai thác từ mỏ Lan Tây và Lan Đỏ với sản lượng khai thác cộng dồn đến hết năm 2014 là 44,91 tỷ m3 khí và 18,2 triệu thùng condensate.  Tổng vốn đầu tư cho toàn bộ dự án đến hết năm 2014 khoảng 1.374 triệu USD. Năm 2014, sản lượng khai thác là 3,735 tỷ m3 khí và 0,959 triệu thùng condensate.

Hợp đồng Chia sản phẩm Dầu khí Lô 05-3/11 được ký giữa PVN và Công ty Dầu khí TNK Việt Nam (là công ty con của Rosneft kể từ khi Rosneft mua TNK-BP cuối 2013) ngày 15 tháng 5 năm 2013, TNK Việt Nam nắm giữ 100% quyền lợi tham gia và là Người điều hành. Năm 2013, nhà thầu đã hoàn thành thu nổ 1.180 km2 địa chấn 3D. Năm 2014, Nhà thầu tiếp tục xử lý, minh giải tài liệu địa chấn 3D đã thu nổ năm 2013 và chuẩn bị các phương án địa chấn phục vụ cho thiết kế giếng khoan thăm dò đầu tiên, dự kiến thi công vào cuối năm 2015. Tổng chi phí cho hoạt động dầu khí năm 2014 khoảng 8,5 triệu USD.

Thực hiện Biên bản Ghi nhớ giữa PVN và Rosneft về việc Rosneft tham gia Lô 15-1/05 tại thềm lục địa Việt Nam, Rosneft và PVEP đang đàm phán thoả thuận chuyển nhượng để Rosneft tham gia 25% quyền lợi tham gia trong PSC Lô 15-1/05. Hiện nay, hai phía còn có một số bất đồng quan điểm về Mốc thanh toán chi phí quá khứ (phần chi phí quá khứ tính cho 25% tham gia của Rosneft là khoảng 74 triệu USD) và Cơ chế kiểm soát dự án trong giai đoạn tạm thời.

PVN đã ký Biên bản Ghi nhớ với Rosneft và Zarubezhneft để đánh giá và tham gia lô 125, 126 Bể Phú Khánh ngoài khơi Việt Nam. Rosneft đã đọc tài liệu nhưng, cho đến nay, mặc dù PVN đã giục nhiều lần Rosneft vẫn chưa đề xuất hướng triển khai cụ thể. Đây là 2 lô Chính phủ VN dành riêng cho đối tác Nga trong danh mục các dự án cảng Cam Ranh. Hiện nay, PVN đang đề nghị Rosneft triển khai tích cực để có thể sớm ký Hợp đồng Chia sản phẩm Dầu khí (PSC).

Ở LB Nga, PVN xem xét khả năng tham gia hai lô Nam Rusky và Tây Matveev tại vùng biển Pechora, thuộc biển Bắc cực. Hiện nay, Chính phủ và các Bộ, ngành đang xem xét đề xuất của PVN về dự án Pechora.

Ngoài ra, tháng 5 năm 2014, Tổng Công ty Dầu Việt Nam (PVOil) đã ký Biên bản Ghi nhớ những nguyên tắc cơ bản về cung cấp dầu thô dài hạn đến năm 2039 cho NMLD Dung Quất. Hiện nay, PVOil đang đàm phán chi tiết Hợp đồng cung cấp dầu thô ESPO với Rosneft.

***c) Hợp tác với Gazprom***

Tại Việt Nam, Gazprom tiếp tục triển khai công tác thăm dò thẩm lượng tại các lô 111/04, 112, 113, trong giai đoạn 2014-2015 sẽ khoan 2 giếng đầu tiên tại các lô nước sâu 129-132. Sau khi Gazprom E&P International tham gia 49% tại Hợp đồng chia sản phẩm dầu khí lô 05-2 và 05-3, ngày 14 tháng 6 năm 2014 PVN và Gazprom E&P International đã ký Thoả thuận điều hành chung lô 05-2, 05-3 và đã hoàn tất các thủ tục pháp lý để Gazprom E&P International tham gia vào dự án này.

Tại LB Nga, Liên doanh Gazpromviet đã đưa vào khai thác thử khí và condensate tại lô Nagumanov, đang lập sơ đồ công nghệ mỏ để đưa vào khai thác mỏ Bắc Purov. Tại kỳ họp Ủy ban điều phối PVN – Gazprom lần thứ 6 tại Hà Nội tháng 10/2013, Gazprom thống nhất chuyển tiếp mỏ Akobin (trữ lượng thu hồi khí 16 tỷ m3) cho PVN. Hiện nay, PVN đang đánh giá khả năng phát triển mỏ Akobin và cùng với Gazprom đàm phán công thức giá khí áp dụng cho Liên doanh Gazpromviet.

Ngày 04 tháng 3 năm 2014, Tổng Công ty Khí Việt Nam (PVGas) và Gazprom Marketing & Trading Singapore, Pte đã ký Hợp đồng khung về mua bán khí thiên nhiên hóa lỏng (LNG) cho dự án kho cảng nhập LNG Thị Vải. Dự kiến dự án kho cảng LNG Thị Vải đi vào hoạt động năm 2018.

Bên cạnh đó, PVN và Công ty Gazprom E&P International BV đã thống nhất thành lập liên doanh và hiện đang chuẩn bị lập Luận chứng kinh tế khả thi để triển khai dự án “Sản xuất và sử dụng khí thiên nhiên làm nhiên liệu động cơ tại Việt Nam”.

*Đối với việc tham gia của Gazprom vào Lô 111/04-112-113*

Vị trí địa lý của Lô 111/04-112-113 nằm ở vị trí chiến lược cửa vịnh Bắc Bộ. Trong quá trình hoạt động triển khai công tác thu nổ địa chấn, khoan đều bị phía Trung Quốc gây rối cản trở.

Việc phát triển khai thác và tiếp tục hoạt động tìm kiếm thăm dò với đối tác Gazprom tại khu vực này có ý nghĩa không những về kinh tế mà là về an ninh quốc phòng, chủ quyền lãnh thổ.

Việc Gazprom là một công ty dầu khí lớn của Nga đang có hợp đồng tại các lô này có vai trò rất quan trọng đối với PVN. Gazprom đã đầu tư vào đây với kinh phí lớn nên rất cần tạo điều kiện để phía Bạn tiếp tục triển khai các công việc tiếp theo của hợp đồng dầu khí.

*Đối với việc Gazprom tham gia vào Lô 129-132*

Khu vực Lô 129-132 là khu vực nước sâu, xa bờ, thuộc vùng nhạy cảm. Khu vực này chưa có nhiều nghiên cứu và chưa có giếng khoan. Căn cứ theo chương trình công tác ngân sách năm 2015 của Gazprom, dự trù sẽ khoan 2 giếng khoan nước sâu tại Lô này. Việc này có lợi rất lớn đối với PVN và Việt Nam, không những về mặt hoạt động tìm kiếm thăm dò khu vực nước sâu xa bờ mà còn có ý nghĩa rất lớn về việc khẳng định chủ quyền vùng biển của Việt Nam.

*Tình hình đàm phán Hiệp định liên Chính phủ về hợp tác đầu tư, mở rộng, nâng cấp Nhà máy lọc dầu Dung Quất*

Thực hiện chỉ đạo của Thủ tướng Chính phủ tại Công văn số 8829/VPCP-KTN ngày 22 tháng 10 năm 2013 số 101/VPCP-QHQT ngày 16 tháng 01 năm 2014 của Văn phòng Chính phủ về chủ trương và nguyên tắc đàm phán Hiệp định, Bộ Công Thương đã thành lập Đoàn đàm phán liên Bộ, ngành triển khai công tác đàm phán Hiệp định liên Chính phủ Việt Nam - LB Nga về hợp tác trong lĩnh vực vận hành và nâng cấp, mở rộng NMLD Dung Quất (Hiệp định) với Bộ Năng lượng LB Nga và Công ty Gazpromneft (GPN).

Trong năm 2014, Bộ Công Thương đã chủ trì nhiều vòng đàm phán với phía LB Nga về các nội dung của dự thảo Hiệp định, dự thảo Thoả thuận bảo lãnh và cam kết của Chính phủ cho Dự án (GGU). Đến nay, Dự thảo Hiệp định đã cơ bản được thống nhất, đã được thẩm định và kiểm tra theo quy định để báo cáo Thủ tướng Chính phủ xem xét, quyết định việc ký kết Hiệp định sau khi PVN và GPN thống nhất toàn bộ các thỏa thuận của Dự án.

Ở cấp doanh nghiệp, trong năm 2014, PVN và GPN cũng đã tích cực đàm phán và đạt được một số kết quả nhất định như: thống nhất phương án công nghệ; ký kết Thỏa thuận cung cấp dầu thô ESPO dài hạn cho Dự án. Hiện nay, hai Bên đang tiếp tục đàm phán về Thoả thuận chuyển nhượng vốn (giá giao dịch, thời hạn thanh toán).

Từ ngày 24 đến 28 tháng 02 năm 2015, đoàn công tác của PVN đã sang LB Nga làm việc với GPN. Tại cuộc họp, hai Bên đã rà soát cập nhật các nội dung đã thống nhất và trao đổi về các nội dung chưa thống nhất liên quan đến hợp tác của hai bên, đặc biệt là vấn đề ký kết Thỏa thuận các điều khoản nguyên tắc chính (Termsheet) và định giá công ty BSR. Hai Bên cũng trao đổi về hiệu quả kinh tế Dự án theo các kịch bản ưu đãi thuế nhập khẩu sản phẩm cho Dự án, các cơ chế chính sách ưu đãi của Chính phủ cho Dự án. Đồng thời, hai Bên thống nhất cập nhật lại kế hoạch triển khai các công việc chưa hoàn thành làm cơ sở chỉ đạo các Bên thực hiện theo tiến độ.

Hiện nay, PVN và GPN đang tích cực trao đổi để có thể ký kết Thỏa thuận các điều khoản nguyên tắc chính (Termsheet) về hợp tác trong lĩnh vực vận hành và nâng cấp, mở rộng nhà máy lọc dầu Dung Quất nhân chuyến thăm chính thức Việt Nam của Thủ tướng LB Nga D. Mét-vê-đép vào tháng 04 năm 2015.

Về Hiệp định liên Chính phủ về hợp tác trong lĩnh vực vận hành và nâng cấp, mở rộng nhà máy lọc dầu Dung Quất, về cơ bản, hai Bên đã thống nhất dự thảo Hiệp định và dự kiến sẽ ký sau khi doanh nghiệp ký kết Termsheet.

***2.3. Điện***

1. ***Hợp tác với Power Machines***

Ngày 27 tháng 12 năm 2013, PVN đã ký Hợp đồng Tổng thầu EPC Nhà máy chính của dự án Nhà máy nhiệt điện Long Phú 1 (2 x 600 MW) với Liên danh nhà thầu “Power Machines” (PM)/Nga - BTG Holding/Slovakia – PTSC/Việt Nam, trong đó nhà thầu “Power Machines” là thành viên đứng đầu liên danh, chịu trách nhiệm cung cấp lò hơi, một số hệ thống phụ trợ của Nhà máy và quản lý tiến độ chung của Dự án.

Ngày 27 tháng 12 năm 2014, PVN và PM đã ký kết Phụ lục bổ sung Hợp đồng, theo đó toàn bộ nghĩa vụ của BTG được bàn giao cho phía PM.

Từ ngày 09 đến 13 tháng 02 năm 2015, Ban QLDA cùng với PVN đã tổ chức họp triển khai dự án (Kick-off meeting) với các thành viên Liên danh nhà thầu PM/PTSC để lên kế hoạch chi tiết thực hiện dự án. Các thành viên Liên danh PM/PTSC đã hoàn thiện sơ bộ sơ đồ tổ chức dự án. Tổng thầu đã lập kế hoạch triển khai cùng các quy trình triển khai Dự án (Kế hoạch quản lý dự án, Kế hoạch kiểm soát tiến độ, thiết kế, mua sắm, xây dựng quản lý chi phí, chất lượng của nhà máy) và sẽ tiếp tục cập nhật/hoàn thiện để trình Chủ đầu tư trong tháng 7/2015. Hiện các bên đang tiến hành công tác lựa chọn Nhà thầu phụ thiết kế và chuẩn bị công tác mua sắm, chế tạo thiết bị và thu xếp vốn cho dự án.

1. ***Hợp tác với Công ty Bolid***

Năm 2014, EVN đã hợp tác với Công ty BOLID – LB Nga chế tạo và lặp đặt thiết bị hạn chế dòng ngắn mạch cho hệ thống lưới truyền tải và đã lắp đặt thử nghiệm thành công thiết bị đầu tiên tại trạm Bình An – thành phố Hồ Chí Minh.

***c) Tiến độ triển khai dự án Nhà máy điện hạt nhân Ninh Thuận 1***

Tại Khóa họp lần thứ 17 UBLCP Việt – Nga, phía Việt Nam đã công bố lựa chọn lựa công nghệ AES-2006 (V491) cho Dự án xây dựng Nhà máy điện hạt nhân Ninh Thuận 1. Tháng 10 năm 2014, Tư vấn E4 đã bàn giao toàn bộ hồ sơ Tư vấn lập Dự án (FS) cho EVN. Tháng 12 năm 2014, Tập đoàn Điện lực Việt Nam (EVN) đã thẩm tra hồ sơ, dịch sang tiếng Việt và trong đầu năm 2015 đã trình Bộ Khoa học và Công nghệ thẩm định Báo cáo phân tích an toàn và trình Bộ Tài nguyên và Môi trường thẩm định Báo cáo đánh giá tác động môi trường.

Hiện nay, EVN đang trao đổi, thống nhất với Công ty Atomstroyexport (ASE) về tiến độ khung tổng thể giai đoạn khởi đầu Dự án để trình Bộ Công Thương phê duyệt. EVN cũng đã trao đổi với ASE về các nội dung của Hợp đồng lập Thiết kế kỹ thuật và Hợp đồng thiết kế các công trình phụ trợ, các hạng mục chuẩn bị cho khởi công Dự án nhằm chuẩn bị sẵn sàng ký Hợp đồng trước khi phê duyệt FS, khi được cấp có thẩm quyền cho phép. Hiện nay, hai Bên đã thống nhất được một số nội dung chính như Chương trình khảo sát; Hồ sơ cấp phép xây dựng; Phạm vi công việc, nội dung của các thiết kế; Mẫu Hợp đồng và đang tiếp tục trao đổi để thống nhất một số nội dung khác và thời điểm có thể ký kết hai Hợp đồng này.

Ngày 23 tháng 12 năm 2014, EVN và ASE đã thống nhất ký kết Biên bản về Hợp đồng khảo sát địa điểm Dự án. Hiện nay, EVN đang triển khai các bước tiếp theo để có thể ký kết Hợp đồng khảo sát địa chất trong tháng 6 năm 2015.

**2.4. Than**

Tháng 8 năm 2014, Công ty Coalimex ký hợp đồng mua bán than với đối tác Siberian Anthracite và nhập khẩu 41.500 tấn để tiến hành pha trộn với than Việt Nam cung cấp cho các nhà máy nhiệt điện.

Ngày 05 tháng 02 năm 2015, Tập đoàn Than và Khoáng sản Việt Nam (Vinacomin) đã ký kết với Công ty Siberian Anthracite Biên bản ghi nhớ về việc cung cấp anthracite dài hạn cho Vinacomin, theo đó năm 2015 Vinacomin dự kiến nhập khẩu 500 ngàn tấn, năm 2016 là 750 ngàn tấn, năm 2017 là 1,5 triệu tấn, năm 2018 là 2 triệu tấn, năm 2019 là 2,5 triệu tấn và năm 2020 là 3 triệu tấn.

**3. Hợp tác trong lĩnh vực công nghiệp**

***3.1. Công nghiệp nhẹ***

Thực hiện ý kiến chỉ đạo của hai đồng Chủ tịch UBLCP Việt – Nga tại Khóa họp 17 về việc ưu tiên thúc đẩy hợp tác đầu tư vào vùng Viễn Đông, đặc biệt trong các lĩnh vực chế biến thủy sản và khai thác, chế biến, sản xuất đồ gỗ, Bộ Công Thương đã tổ chức buổi làm việc với Hiệp hội Chế biến và Xuất khẩu Thủy sản và Hiệp hội Gỗ và Lâm sản Việt Nam để giới thiệu về tiềm năng của Vùng Primorie, những khó khăn thuận lợi khi đầu tư vào vùng này.

Chính quyền Vùng Primorie cũng đã gửi cho phía Việt Nam thông tin về các dự án kêu gọi đầu tư và các chính sách ưu đãi dành cho nhà đầu tư nước ngoài. Những thông tin này đã được đăng tải trên trang điện tử của các Hiệp hội.

Phía Việt Nam mong muốn được đón tiếp đoàn Tỉnh trưởng Tỉnh Primorie cùng đoàn doanh nghiệp Nga sang Việt Nam trước để tìm hiểu thêm thông tin, trên cơ sở đó sẽ giới thiệu để các doanh nghiệp Việt Nam quan tâm tham gia đoàn công tác xúc tiến đầu tư sang vùng Primorie.

***3.2. Công nghiệp y sinh***

Hợp tác giữa Ban Quản lý Lăng Chủ tịch Hồ Chí Minh và Công ty Cổ phần mở NIIRP của LB Nga về chuyển giao công nghệ, kỹ thuật sản xuất vải cao su và bộ quần áo đặc biệt trên nền vải lụa tơ tằm của Việt Nam (Dự án VN 01) được hai bên triển khai tích cực, hiệu quả. Hai bên đã ký Hợp đồng chuyển giao công nghệ và Hợp đồng giám định sản phẩm với Viện nghiên cứu khoa học dược liệu và tinh dầu quốc gia LB Nga. Hiện nay, phía Việt Nam đã tổ chức tiếp nhận, nghiệm thu một phần tài liệu kỹ thuật, tài liệu về chỉ dẫn thiết bị công nghệ và hoàn thành việc đào tạo chuyển giao công nghệ tại LB Nga. Tại Việt Nam đang tích cực xúc tiến xây dựng nhà xưởng và mua sắm thiết bị công nghệ để chuẩn bị cho các bước tiếp theo triển khai dự án.

***3.3. Chế tạo máy***

Trong thời gian qua, Tổng Công ty Đường sắt Việt Nam và Công ty Uralvagonzavod đã tiến hành trao đổi đề xuất của phía Nga về việc hợp tác thành lập một Công ty liên doanh sản xuất toa xe theo công nghệ của LB Nga tại Việt Nam và phân phối tại khu vực Đông Nam Á trên cơ sở cải tạo, nâng cấp Nhà máy toa xe Dĩ An (Bình Dương). Phía Uralvagonzavod cũng đã gửi cho phía Việt Nam dự thảo sơ đồ cải tạo Nhà máy toa xe Dĩ An.

Do theo kế hoạch, Nhà máy toa xe Dĩ An sẽ được cổ phần hóa trong năm 2015, vừa qua Tổng Công ty Đường sắt Việt Nam đã có thư gửi Công ty Uralvagonzavod đề xuất phía Uralvagonzavod sẽ tham gia hợp tác với tư cách là cổ đông chiến lược của Công ty cổ phần toa xe Dĩ An. Dự kiến, cuối tháng 04 năm 2015, lãnh đạo Tcty ĐSVN sẽ sang Mát-xcơ-va để làm việc cụ thể với phía Uralvagonzavod về đề xuất này.

***3.4. Công nghiệp lắp ráp ô tô***

Ngày 26 tháng 12 năm 2014, Bộ trưởng phụ trách thương mại Ủy ban Kinh tế Á – Âu, có thử gửi Bộ trưởng Vũ Huy Hoàng đề xuất việc thành lập liên doanh lắp ráp ô tô tại Việt Nam. Dự kiến, hai Bên sẽ thành lập Tổ Công tác về việc này và tiến hành phiên họp đầu tiên vào cuối tháng 3 năm 2015 để trao đổi về đề xuất của phía Nga về thành lập cơ sở lắp ráp ô tô tại Việt Nam phù hợp với quy hoạch ngành, quy mô thị trường.

***3.5. Công nghiệp hóa học***

Thực hiện nội dung Biên bản Khóa họp lần thứ 17 UBLCP Việt – Nga, ngày 11 tháng 2 năm 2015, Bộ Công Thương phối hợp phía Nga tổ chức buổi tham vấn cấp chuyên viên với chủ đề: “Đối thoại Việt – Nga: ảnh hưởng của amiang trắng đối với sức khỏe con người và môi trường xung quanh”. Tại buổi họp, hai Bên đã trao đổi quan điểm về sản xuất, sử dụng và xuất nhập khẩu amiang trắng (chrysotyle). Phía Nga, với tư cách là một trong những nước sản xuất lớn trên thế giới, bày tỏ quan ngại về việc phía Việt Nam đang có kế hoạch cấm sử dụng amiang trắng trong xây dựng và công nghiệp.

Trao đổi thương mại hai chiều Việt Nam – LB Nga phát triển nhanh chóng, từ con số 350-400 triệu USD vào giữa những năm 90 đã lên tới gần 2 tỷ USD vào năm 2011, trung bình tăng 17%/năm, trong đó xuất khẩu của Việt Nam sang Nga có mức tăng trung bình 25%/năm , từ 122 triệu USD năm 2000 đã tăng lên 1.28 tỷ USD năm 2011, và 1,8 tỷ USD năm 2012, hết năm 2013 đạt 1,9 tỷ USD. Điều đó thể hiện xu thế từng bước xuất siêu.

Việt Nam xuất khẩu sang Nga những mặt hàng chủ yếu như: điện thoại các loại và linh kiện, máy vi tính, sản phẩm điện tử, cà phê, thủy sản….Trong số các mặt hàng xuất khẩu sang Nga năm 2013 thì điện thoại các loại và linh kiện có kim ngạch cao nhất tiếp theo là máy vi tính, sản phẩm điện tử và linh kiện. Kim ngach thương mại hai chiều năm 2013 đạt 2.759 triệu USD, tăng lên 12,7% so với năm 2012 , trong đó Việt Nam xuất siêu sang Nga, đạt 1.906 triệu USD và nhập khẩu từ Nga đạt: 853 triệu USD.

Hai bên hiện đang nỗ lực đàm phán và sớm ký kết Hiệp định thương mại tự do (FTA) giữa Việt Nam và Liên minh Hải quan gồm Nga, Belarus và Kazakhstan. Hiệp định này sẽ tạo bước đột phá nhằm hiện thực hóa mục tiêu nâng kim ngạch thương mại song phương lên 7 tỷ USD vào năm 2015 và cao hơn nhiều vào năm 2020.

*(Nguồn: Bộ Công Thương)*

**BẢNG THỐNG KÊ KIM NGẠCH THƯƠNG MẠI VIỆT NAM – LIÊN BANG NGA**

*Đơn vị: triệu USD*

|  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- |
|  | **2010** | **2011** | **2012** | **2013** | **2014** |
| **Xuất khẩu** | 830 | 1.278 | 1.618 | **1.904** | **1.727** |
| **Nhập khẩu** | 999 | 694 | 830 | **853.01** | **820.22** |
| **Tổng** | **1.829** | **1.972** | **2.448** | **2.757** | **2.547** |

*(Nguồn: Tổng Cục Hải quan)*

## 4. Triển vọng với thị trường LB Nga

***Thuận lợi****:*

Hai thị trường hoàn toàn có thể bổ sung cho nhau: Việt Nam có thế mạnh về sản xuất lương thực, thực phẩm đặc biệt là sản phẩm nhiệt đới; Nga có điểm mạnh về máy móc, thiết bị luyện kim, phân bón, dầu khí… đây là điểm thuận lợi trong phát triển thương mại hai nước.

Thị trường Nga là một thị trường rộng lớn, thời gian vừa qua, hầu hết hàng hóa xuất khẩu của Việt Nam vào thị trường Nga mới chỉ tới được thành phố lớn, thêm vào đó, thị trường Nga lại có nhu cầu tiêu thụ cao đối với những mặt hàng mà Việt Nam hoàn toàn có khả năng xuất khẩu.

Thị trường Nga là một thị trường khá dễ tính, không đòi hỏi hàng hoá phải đảm bảo chất lượng cao như các thị trường Mỹ, EU, Nhật Bản…Chính vì vậy, hàng hoá của Việt Nam dễ xâm nhập thị trường Bạn hơn. Tuy nhiên, hàng Việt Nam cũng cần phải cải tiến chất lượng thì mới có thể cạnh tranh được với hàng hoá của các nước khác trên thị Nga.

Người Việt đang kinh doanh tại Nga đóng vai trò quan trọng trong việc thúc đẩy quan hệ thương mại hai nước. Nhiều trung tâm thương mại của Người Việt đã ra đời và hoạt động rất hiệu qủa tại Nga như: Togi, Sông Hồng, Bến Thành và gần đây nhất là Trung tâm thương mại Hà Nội – Maxcova.

***Khó khăn:***

Khó khăn lớn nhất là khả năng thanh toán của thị trường SNG nói chung và thị trường Nga nói riêng. Hiện khả năng tài chính của nhiều doanh nghiệp Nga còn hạn chế, chưa đủ khả năng thanh toán theo thông lệ quốc tế, do đó thường yêu cầu doanh nghiệp Việt Nam thanh toán theo hình thức trả chậm 6 tháng đến 1 năm. Ngược lại, khi xuất khẩu hàng sang Việt Nam, doanh nghiệp Nga yêu cầu đặt tiền trước. Trong khi đó, doanh nghiệp Việt Nam cũng trong tình trạng thiếu vốn nên yêu cầu thanh toán sau khi nhận hàng.

Khó khăn thứ 2 là trở ngại trong thanh toán tiền hàng giữa hai nước. Các ngân hàng của Nga không dễ cho mở L/C, đồng thời phí mở L/C rất đắt, ngân hàng Việt Nam chưa có chế độ hỗ trợ cho doanh nghiệp trong bán hàng trả chậm cho Nga. Đây là một cản trở khá lớn trong buôn bán giữa hai nước trong thời gian qua.

Vận tải cũng là một cản trở trong quan hệ thương mại hai nước. Đội tàu từ thời Liên Xô cũ đã hoàn toàn tan rã, hiện nay phương tiện vận chuyển chủ yếu là container, tuy nhiên chi phí khá cao. Hàng xuất khẩu từ Việt Nam sang Nga, do phải vận chuyển qua các cảng Châu Âu rồi mới vòng lại Nga, hoặc tới cảng Vladivostock rồi đi theo tuyến đường xuyên Nga từ Đông sang Tây nên chi phí vận chuyển lớn hơn so với hàng vận chuyển từ Trung Quốc, Hàn Quốc, Thổ Nhĩ Kỳ, Iran, Ấn Độ.

Bên cạnh đó, thị trường Nga còn áp dụng những rào cản kỹ thuật bằng thuế quan và phi thuế nhằm bảo hộ sản xuất trong nước (ví dụ đưa ra lệnh cấm hoặc hạn chế NK đối với một số mặt hàng như nông – thủy sản, thịt đông lạnh…). Các qui định của thị trường Nga đối với hàng hóa NK rất chặt chẽ, qui định về quản lý tài chính và tín dụng khá phức tạp. Việc trao đổi hàng hóa giữa hai nước chủ yếu do các DN tư nhân và tư thương người Việt ở Nga thực hiện, nên hoạt động manh mún và thiếu bài bản. Chính phủ Nga chủ trương bảo hộ mậu dịch, tăng thuế NK, áp dụng hạn ngạch, tạo dựng hàng rào phi thuế… vì thế đã hạn chế không ít đến XK những mặt hàng truyền thông của Việt Nam. Những trở ngại về thủ tục hành chính, hải quan… cũng gây không ít khó khăn cho doanh nghiệp khi tham gia thị trường.

# V. HỢP TÁC VỚI VCCI

## 1. Thỏa thuận hợp tác đã ký kết

- Thoả thuận hợp tác với Phòng Thương mại và Công nghiệp LB Nga

- Thoả thuận hợp tác với PTM và CN tỉnh Omsk(vùng Viễn Đông)

- Thoả thuận hợp tác với Hội quốc tế các nhà công nghiệp và doanh nghiệp LB Nga.

- Thỏa thuận hợp tác với Phòng Thương mại và Công nghiệp Matxcova

- Thỏa thuận hợp tác với Phòng Thương mại và Công nghiệp Trung Siberia.

## 2. Hoạt động đã triển khai

Thực hiện ý kiến chỉ đạo của Thủ tướng Nguyễn Tấn Dũng tại công văn số: 6166/ VPCP – QHQT ngày 18/9/2008, Hội đồng doanh nghiệp Việt – Nga đã được thành lập và triển khai các hoạt động trong thời gian giai đoạn từ năm 2009 đến nay. Trong thời gian hoạt động từ năm 2008 đến nay, với sự chỉ đạo của lãnh đạo VCCI, Ban lãnh đạo Hội đồng, sự quan tâm, ủng hộ của các thành viên Ban cố vấn thuộc các Bộ ngành: Bộ Ngoại giao, Bộ Công thương, Bộ Tài chính, Bộ Kế hoạch và Đầu tư và Tổng cục hải quan, Hội đồng đã tích cực triển khai nhiều hoạt động thiết thực thu hút được sự quan tâm của đông đảo doanh nghiệp trong cả nước cũng như cộng đồng doanh nghiệp Việt Nam tại LB Nga và các nước lân cận.

# VI. THÔNG TIN HỮU ÍCH

## 1. Địa chỉ hữu ích

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| **Đơn vị** | **Tel** | **Fax** | **Địa chỉ** |
| Đại sứ quán LB Nga tại Việt Nam | 38336991 |  | 191 đường La Thành, Hà Nội |
| CQ đại diện thương mại LB Nga tại Việt Nam | 38330755 | 38340060 | 191 đường La Thành, Hà Nội |
| Đại sứ quán Việt Nam tại LB Nga | 007 499 245 0925 007 499 247 0212 | 007 499 246 3121 007 499 2451092 | 13, Bolshaya Pirogovskaya Street, Moscow, Russia |
| T: 007 499 245 0925/247 0212007 | F: 499 246 3121 |  |
| Tổng lãnh sự Việt Nam tại Vladivostok | 007 4232 226 948/ 226 927/ 205 814 | 007 4232 261 496 | 107/1, Pushkinskaya Street, Vladivostok |
| PTM và CN LB Nga Russian Federation Chamber of Commerce and Industry | 007 495 620 0009 007 495 929 0332 | 007 495 620 0360  007 495 929 0355 | 109012, Moscow, St. Ilyinka, 6 |
| PTM và CN Moscow Moscow Chamber of Commerce and Industry | 007 495 132 7419 | 007 495 132 0210 | 22, Akademika Pilugina Street, Moscow 117393 |
| St. Petersburg chamber of commerce and industry |  |  | 46-48 Chaikovskogo ul. 191123 St. Petersburg Russia |
| Tập đoàn Metropol tại LB Nga METROPOL Group | 495) 933-3310 | (495) 933-3300 | 13 bld 1 Donskaya str, Moscow, Russia 119049 |
| Hiệp hội các nhà doanh nghiệp Việt Nam tại LB Nga | 007 495 785 3622 M: 007 963 6773399 | 007 495 785 3622 | Office 401A, 93A, Profsoyuznaya, Moscow, 117279, Russian Federation |
| Hội người Việt Nam tại LB Nga | 007 903 792 2520 | 007 495 247 3977 | Russia, 119021, Moscow, Obolensky side-street, 5/106 |

## 2. Các thông tin khác

[*www.cia.gov*](http://www.cia.gov)

[*www.mofa.gov.vn*](http://www.mofa.gov.vn)

[*www.viettrade.gov.vn*](http://www.viettrade.gov.vn)

**Bảng 1. Xuất khẩu Việt Nam – LB Nga (tính đến hết tháng 12 năm 2012)**

|  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **Nước/Mặt hàng chủ yếu** | **ĐVT** | **Số liệu tháng báo cáo** | | **Cộng dồn đến hết tháng báo cáo** | |
| Lượng | Trị giá (USD) | Lượng | Trị giá (USD) |
| **NGA**  Hàng thủy sản Hàng rau quả Hạt điều  Cà phê  Chè  Hạt tiêu  Gạo  Sắn và các sản phẩm từ sắn  Bánh kẹo và các sản phẩm từ ngũ cốc  Xăng dầu các loại  Sản phẩm từ chất dẻo  Cao su  Túi xách, ví,vali, mũ và ô dù Sản phẩm mây, tre, cói và thảm Gỗ và sản phẩm gỗ  Hàng dệt, may Giày dép các loại Sản phẩm gốm, sứ Sắt thép các loại  Máy vi tính, sản phẩm điện tử và linh kiện  Điện thoại các loại và linh kiện  Máy móc, thiết bị, dụng cụ phụ tùng khác | USD USD Tấn Tấn Tấn Tấn Tấn Tấn USD Tấn USD Tấn USD USD USD USD USD USD Tấn USD USD USD | 856  4.098  1.265  172  595  1.500  380  297 | **170.946.870**  11.700.031  1.609.175  5.402.867  9.543.705  1.961.679  1.104.960  278.852  999.372  1.517.849  1.160.286  1.074.317  1.582.868  798.984  1.544.044  13.869.936  11.666.569  411.531  701.123  8.970.001  80.442.839  1.320.819 | 8.321  35.276  13.896  3.118  15.603  385  13.699  5.939  4.553 | **1.618.523.693**  100.577.171  28.372.204  54.409.144  82.556.133  21.614.800  20.423.470  7.465.974  171.390  10.563.771  14.050.399  10.374.328  18.623.999  12.145.031  8.693.714  8.688.966  122.099.628  68.597.137  3.223.630  7.141.124  99.303.191  770.646.223  10.955.519 |

Nguồn: Tổng cục Hải quan

**Bảng 2. Nhập khẩu Việt Nam – LB Nga (tính đến hết tháng 12 năm 2012)**

|  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **Nước/Mặt hàng chủ yếu** | **ĐVT** | **Số liệu tháng báo cáo** | | **Cộng dồn đến hết tháng báo cáo** | |
| Lượng | Trị giá (USD) | Lượng | Trị giá (USD) |
| **NGA**  Hàng thủy sản  Lúa mì  Xăng dầu các loại  Sản phẩm khác từ dầu mỏ  Hóa chất  Sản phẩm hóa chất  Dược phẩm  Phân bón các loại Chất dẻo nguyên liệu Cao su  Gỗ và sản phẩm gỗ  Giấy các loại  Phế liệu sắt thép  Sắt thép các loại  Sản phẩm từ sắt thép  Kim loại thường khác  Máy móc, thiết bị, dụng cụ, phụ tùng khác  Dây điện và dây cáp điện Ô tô nguyên chiếc các loại Linh kiện, phụ tùng ô tô  Phương tiện vận tải khác và phụ tùng | USD Tấn Tấn USD USD USD USD Tấn Tấn Tấn USD Tấn Tấn Tấn USD Tấn USD USD Chiếc USD USD | 12.958  11.608  150  552  1.049  22.890  175  60 | **63.347.446**  2.366.535  12.053.420  67.350  356.566  484.409  658.459  5.948.731  395.875  2.016.754  643.361  954.893  13.679.851  266.581  717.156  6.331.168  3.660.000  189.361  2.780.305 | 12.025  191.039  177.286  891  7.891  9.992  3.035  345.262  2.056  127 | **830.595.370**  23.470.746  4.729.352  180.114.977  7.768.331  5.168.389  8.986.182  5.050.323  87.365.522  2.591.604  28.963.452  4.064.150  7.827.346  1.350.918  224.114.801  31.162.830  9.068.126  72.723.986  1.974.677  7.390.200  2.107.109  10.344.940 |

Nguồn: Tổng cục Hải quan